

Số: /PA-UBND

Thanh Thủy, ngày tháng 6 năm 2020

PHƯƠNG ÁN

Phòng, chống sinh vật gây hại (SVGH) vụ Mùa, vụ Đông năm 2020

Để bảo vệ an toàn cho sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sinh vật hại gây ra, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy xây dựng Phương án phòng, chống SVGH vụ Mùa, vụ Đông năm 2020 với những nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC TIÊU:

- Phấn đấu 100% diện tích nhiễm sinh vật gây hại (SVGH) đến ngưỡng được phòng trừ, không để bùng phát gây hại trên diện rộng, thành dịch, đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ Mùa, vụ Đông. Tỷ lệ thiệt hại do SVGH gây ra trên lúa < 1%.
- Đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng, áp dụng gieo cấy SRI, sản xuất an toàn để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng chất lượng nông sản, tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.

II. NỘI DUNG:

1. Đặc điểm thời tiết và cây trồng:

1.1. Về thời tiết:

Theo nhận định sơ bộ xu thế mùa mưa, bão, lũ năm 2020 của Đài khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc:

- Nền nhiệt độ trong mùa mưa bão năm 2020 trên khu vực tỉnh phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ khoảng 0,5-1,0⁰C. Nắng nóng có khả năng xuất hiện phù hợp với TBNN. Đây là điều kiện thuận lợi cho một số đối tượng SVGH phát sinh sớm và gây hại trên diện rộng (*Sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại, sâu Keo mùa thu...*).

- Lượng mưa: Tổng lượng mưa trên khu vực tỉnh các tháng tháng 7, tháng 8 và tháng 10/2020 phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN, tháng 6 và tháng 9/2020 phổ biến ở mức cao hơn TBNN riêng khu vực Đông Bắc cao hơn từ 10-25% so với TBNN cùng thời kỳ. Tháng 11 và tháng 12/2020, TLM khu vực phổ biến xấp xỉ so với TBNN.

- Thủy văn: Từ tháng 6-8/2019, trên các sông suối khu vực Bắc Bộ sẽ xuất hiện nhiều đợt lũ, đỉnh lũ các sông ở mức BĐ1-BĐ2, các sông suối nhỏ trên BĐ3. Lũ quét và sạt lở đất có khả năng xuất hiện sớm ngay từ các tháng đầu mùa mưa lũ, nhiều đợt lũ quét và sạt lở đất tập trung tại vùng núi phía Tây Bắc. Nguồn nước khu vực Tây Bắc và Việt Bắc ở mức xấp xỉ TBNN; khu vực Đông Bắc phổ biến thiếu hụt từ 20-30%.

1.2. Về cây trồng: Theo Kế hoạch sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện:

- Vụ Mùa: Tổng diện tích lúa gieo cấy 425 ha, tổng diện tích ngô 419 ha, Diện tích cây lạc 26 ha.

+ Lúa Mùa sớm (40% diện tích): Bố trí trên chân đất vằn, vằn cao, để sau khi thu hoạch lúa trồng cây vụ đông ưa ẩm. Sử dụng các giống lúa lai: Nhị ưu 838, Nhị ưu số 7, TH 3-4, TH 3-5,...; lúa thuần: Khang dân đột biến, Thiên ưu 8, HT1, HT1, TBR225, JO1, QR15,... **Thời gian gieo mạ từ ngày 5 - 10/6, tuổi mạ 10 - 12 ngày (SRI tuổi mạ 7 - 10 ngày); thời vụ gieo thẳng từ ngày 10 - 15/6. Dự kiến thu hoạch từ ngày 20 - 30/9.** *Do tính chất thời vụ, trà này dễ bị Chuột hại, sâu cuốn lá nhỏ, đục thân 2 chấm và bệnh bạc lá hại mạnh do nguồn chuyển từ vụ xuân, cần hết sức lưu ý ngay từ đầu vụ. Đặc biệt là rầy xanh đuôi đen và rầy lưng trắng gây hại và truyền vi rus gây bệnh vàng lùn và lùn sọc đen.*

+ Lúa mùa trung (60% diện tích): Bố trí trên chân đất vằn, vằn thấp. Sử dụng các giống lúa Nhị ưu 838, Nhị ưu số 7, CT 16, TH 3-4,...; Lúa thuần: KDDB, Thiên ưu 8, BC15, HT1, TBR 225, JO1, Nếp 87, Nếp 97,... **Gieo mạ từ ngày 15 - 20/6, tuổi mạ 7 - 10 ngày (SRI); gieo thẳng (kể cả gieo vãi, sạ hàng) trên những chân đất chủ động tưới tiêu, thời vụ gieo từ ngày 15 - 25/6.** Dự kiến thu hoạch từ ngày 01 - 15/10. *Trà này cần lưu ý bệnh khô vằn, bạc lá, rầy các loại và sâu đục thân cuối vụ.*

+ Cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày: Bố trí trên chân đất chuyên màu, đất cao hạn. Ngô Hè thu sử dụng các giống DK9955, LVN99, LVN 61, CP511, ngô chuyển gen: NK66 Bt, NK66 GT, DK9955s, DK6919s, DK6818s. Đậu tương sử dụng các giống DT84, ĐT26. Lạc sử dụng các giống L14, L26. Rau đậu, khoai lang. Thời gian gieo trồng từ ngày 05 - 20/06. *Đây là mùa vụ sâu Keo mùa thu có khả năng gây hại mạnh.*

- Vụ đông: Diện tích ngô 600 ha, rau các loại 450 ha.

+ Trên đất bãi ngày gieo trồng ngô LVN 99, DK 9955, NK 6253 muộn nhất 15/9, *thuận lợi cho sâu Keo mùa thu chuyển lứa và gây hại.*

+ Trên đất chuyên màu, đất cao hạn ngày gieo trồng rau đậu, dưa chuột, bí đỏ muộn nhất 20/9.

+ Trên đất chuyên màu, vằn, vằn cao, đất cao hạn, ngày gieo trồng muộn nhất 30/9: Giống ngô LVN99, NK6253, LVN 61, DK8868, CP511, DK9955, DK6919, ngô nếp, giống ngô chuyển gen (DK9955s, DK6919s, DK6818s, ...). Đậu tương DT84, ĐT26.

+ Trên đất vằn, vằn thấp ngày gieo trồng khoai tây, rau đậu muộn nhất 15/11.

- Cây bưởi: Chăm sóc các diện tích bưởi đã trồng và cho quả.

2. Dự báo tình hình SVGH vụ Mùa:

2.1. Trên cây lúa:

* **Sâu cuốn lá nhỏ:** Có 4 lứa gây hại trong vụ (Lúa 4,5,6,7), nhận định thời gian gây hại tương đương so với CKNT nhưng quy mô rộng, mức độ gây

hại nặng hơn so với CKNT, **hại nặng nhất ở Lúa 5 và Lúa 6**. Các xã cần quan tâm theo dõi để chỉ đạo phòng trừ, cụ thể:

+ Lúa 5: **Trưởng thành rộ từ đầu đến giữa tháng 7, sâu non nở và gây hại từ trung tuần tháng 7 đến cuối tháng 7 trên diện rộng trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng đến rất nặng.**

+ Lúa 6: Trưởng thành rộ từ đầu đến giữa tháng 8, **sâu non hại diện rộng và mạnh hơn trên trà trung giai đoạn làm đòng - trổ**; mức độ hại trung bình, cục bộ hại nặng đến rất nặng.

*** Sâu đục thân 2 chấm:** Dự kiến diện tích, quy mô rộng và mức độ hại nặng hơn so với CKNT. Tất cả các xã cần chú ý. Trong vụ mùa có 3 lúa gây hại chính (Lúa 3,4,5), **cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ lúa 4, 5:**

+ Lúa 3: Trưởng thành ra vào trung tuần tháng 6 trở đi và di chuyển để trứng trên mạ, lúa mới cấy, sâu non gây hại trên lúa mới cấy đến đẻ nhánh, giai đoạn này cây lúa có sự đền bù nhánh nên không cần phòng trừ.

+ Lúa 4: Trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 7 - đầu tháng 8, sâu non gây hại trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ - trung bình, cục bộ ỏ nặng. Các xã cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ.

+ Lúa 5: Trưởng thành ra rộ từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9, sâu non gây bông bạc trên tất cả các trà lúa, mức độ hại nhẹ - trung bình, cục bộ ỏ nặng. **Đây là lúa sâu hại mạnh trong vụ đề nghị các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo.**

*** Rầy các loại:** Dự kiến diện tích quy mô mức độ gây hại cao và nặng hơn năm 2019. Các xã cần chú ý: Đào Xá, Sơn Thủy, Hoàng Xá, ...

- Ngay từ đầu vụ cần phải giám sát chặt chẽ đối tượng rầy lưng trắng là môi giới truyền bệnh Lùn sọc đen phương nam và rầy xanh đuôi đen là môi giới truyền bệnh vàng lụi (vàng lá di động), khi phát hiện ở trên mạ cần phải bắt mẫu để thực hiện giám định mẫu rầy, mẫu mạ, lúa để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Đối với rầy nâu và rầy các loại khác: Gây hại nặng vào giai đoạn lúa đứng cái, làm đòng - trổ bông. Mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng có thể gây chòm, cháy ỏ. Trong vụ có 4 lúa rầy (Lúa 4,5,6,7) gây hại gối tiếp lúa của vụ Xuân, Cần chú ý các lúa sau:

+ Lúa 4: Rầy cám ra rộ từ đầu - giữa tháng 6, gây hại trên mạ mùa sớm. Lúa này mật độ thấp, không gây hại lớn chỉ tích lũy mật độ cho lúa sau. (Lưu ý: Nếu trên mạ phát hiện có rầy lưng trắng và rầy xanh đuôi đen cần phải tiến hành khoanh vùng phòng trừ trước khi đem mạ cấy khoảng 3-5 ngày).

+ Lúa 5: Rầy cám nở đầu tháng 7 do mật độ thấp nên không phải phòng trừ, tiếp tục tích lũy mật độ và gây hại vào đầu tháng 8.

+ Lúa 6: Rầy cám ra rộ đầu - giữa tháng 8, gây hại trên diện rộng giai đoạn cây lúa làm đòng - chín sữa. **Đây là lúa rầy hại mạnh trong vụ cần phải**

quan tâm chỉ đạo phòng trừ. Mức độ hại trung bình, cục bộ hại nặng, gây cháy ổ, cháy chòm vào cuối tháng 8, đầu tháng 9.

+ Lúa 7: Rầy cám rộ từ đầu tháng 9, gây hại trên lúa mùa sớm và trung giai đoạn trổ - chín mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng gây cháy ổ, cháy chòm vào giữa - cuối tháng 9.

- **Chuột:** Gây hại liên tục trong vụ, gây hại mạnh từ giai đoạn lúa đẻ nhánh rộ trở đi. Cần tiếp tục tổ chức diệt chuột tập trung vào giai đoạn lúa đẻ nhánh rộ và làm đồng.

- **Bệnh khô vằn:** Phát sinh và gây hại trên các trà lúa ở giai đoạn đứng cái, làm đồng - chắc xanh từ cuối tháng 7 trở đi. Bệnh hại nặng trên ruộng cấy dày, bón nhiều đạm, bón không cân đối. Dự kiến diện tích nhiễm và mức độ gây hại tương đương vụ mùa năm 2019.

- **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** Bệnh phát sinh và gây hại lúa ở giai đoạn làm đồng - trổ chín từ đầu tháng 8 đến cuối tháng 9, bệnh lây lan và phát triển mạnh sau những trận mưa dông lốc. Bệnh thường gây hại nặng trên các giống lúa có bản lá to, mỏng, màu xanh đậm, ruộng bón nhiều đạm hoặc bón đạm muộn và bón không cân đối, cần lưu ý trên các khu đồng, ruộng đã nhiễm bệnh bạc lá từ vụ xuân.

2.2. Trên cây ngô:

* **Sâu Keo mùa thu:** Trưởng thành di chuyển và đẻ trứng trên ngô hè thu mới gieo trồng trên đất bãi khi cây ngô được 2 lá trở đi, ngay từ đầu tháng 6, và gây hại nặng giai đoạn sau gieo trồng (2 lá) tới xoáy nõn, trong vụ có nhiều lúa gối nhau. Cần phải theo dõi ngay từ đầu vụ để có biện pháp hướng dẫn phòng trừ kịp thời có hiệu quả, không để sâu keo mùa thu hại ngô gây thành dịch. Các xã cần chú ý: Đồng Trung, Tu Vũ, Đoan Hạ, Đào Xá,...

- Ngoài ra: Sâu xám, sùng đất gây hại giai đoạn cây con, sâu đục thân, đục bắp, rệp cò, bệnh khô vằn, bệnh đốm lá lớn, ... gây hại nhẹ đến trung bình.

2.3. Trên cây rau: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy, bệnh thối nhũn, bệnh đốm vòng, ... gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng.

2.4. Trên cây chè: Bọ cánh tơ, nhện đỏ gây hại trung bình, cục bộ hại nặng, trong điều kiện thời tiết nắng nóng kéo dài. Rầy xanh, bọ xít muỗi, bệnh đốm nâu, đốm xám, bệnh phòng lá, bệnh thối búp, ... gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng.

2.5. Trên cây ăn quả: Cây Bưởi: Nhện đỏ, sâu Vẽ bùa, sâu đục thân, đục cành, rầy Chồng cánh, ruồi vàng, bệnh Chảy gôm, bệnh Loét, bệnh Sẹo,... hại nhẹ đến trung bình; nhện Lông nhung, bọ Xít nâu, bệnh Sương mai, ... hại nhãn vải mức độ hại nhẹ.

3. Dự báo tình hình SVGH cây trồng vụ Đông:

Quy mô và mức độ gây hại của một số loại sâu bệnh hại chính trong vụ đông năm 2020 dự kiến cao hơn TBNN.

3.1. Trên cây ngô:

- Đặc biệt lưu ý đến sâu Keo mùa thu: Sâu có khả năng gây hại nặng ngay sau khi gieo trồng. Các xã cần quan tâm chỉ đạo phòng trừ.

- Ngoài ra: Sâu Xám, Sùng đất gây hại giai đoạn cây con, sâu Đục thân, đục bắp, Rệp cò, bệnh Khô vằn, bệnh Đốm lá lớn, ... gây hại nhẹ đến trung bình. Bệnh lùn sọc đen có thể xuất hiện gây hại cục bộ. Chuột hại ở giai đoạn trổ cờ, phun râu - chín sấp.

3.2. Trên cây rau: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy, rệp, bệnh sương mai, bệnh thối nhũn, bệnh đốm vòng, bệnh sương mai,... gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng.

3.3. Trên cây đậu tương: Sâu khoang, rệp, sâu đục quả,... hại nhẹ đến trung bình.

3.4. Cây lạc: Sâu khoang, bệnh chết ẻo cây con, bệnh đốm lá,... hại nhẹ.

3.5. Cây bưởi: Ruồi vàng hại quả vào tháng 10,11.

4. Chủ trương và biện pháp phòng trừ:

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng quản lý SVGH tổng hợp (IPM) trên cây trồng theo Kế hoạch số 4848/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 23/11/2015 về “Đẩy mạnh ứng dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ”. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nông dân bố trí cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng, theo đúng lịch và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, gieo cấy tập trung, gọn giống; hạn chế sử dụng giống lúa mẫn cảm với bệnh bạc lá, sử dụng giống chuyển gen để phòng trừ sâu keo mùa thu; coi trọng các biện pháp canh tác (Mở rộng chất lượng áp dụng SRI đối với lúa và áp dụng quy trình GAP trong sản xuất rau, cây ăn quả, chè,...), kết hợp các biện pháp thủ công như: Ngắt ổ trứng sâu, bắt sâu non, bắt ốc bươu vàng,..., ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc và thuốc đặc hiệu có độ độc thấp để phòng trừ. Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”, chỉ phun thuốc khi trên ruộng có mật độ sâu, tỷ lệ bệnh gây hại đến ngưỡng phòng trừ, chú ý thời gian cách ly khi thu hoạch, đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho con người và môi trường.

- Tổ chức điều tra, phát hiện, dự báo chính xác về thời gian phát sinh gây hại, quy mô và mức độ gây hại của từng đối tượng SVGH chính trong vụ, nhất là cao điểm trên lúa từ giữa tháng 7 đến đầu tháng 9; trên cây ngô hè thu tháng 6 đến tháng 7; ngô đông từ cuối tháng 9 đến hết tháng 10. Thông báo, tham mưu chính quyền các cấp về công tác chỉ đạo, biện pháp phòng trừ kịp thời có hiệu quả, bảo vệ an toàn cho sản xuất.

- Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ khuyến nông cơ sở làm công tác bảo vệ thực vật để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý tốt việc kinh doanh, buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực

vật nội địa, ngăn chặn kịp thời, không cho SVGH lạ xâm nhập, phát tán, lây lan và gây hại trên địa bàn.

- Tổ chức tốt các đợt diệt chuột tập trung, diệt chuột thường xuyên, liên tục để hạn chế chuột gây hại trong vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai Phương án phòng chống sinh vật gây hại vụ mùa, vụ đông năm 2020 đến các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Trên cơ sở Phương án này yêu cầu UBND các xã, thị trấn và HTXNN trên địa bàn huyện cụ thể hoá và tổ chức triển khai.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi Phương án phòng chống sinh vật gây hại trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết và thực hiện.

Trên đây là Phương án phòng, chống sinh vật gây hại vụ Mùa, vụ Đông năm 2020, UBND huyện Thanh Thủy yêu cầu các xã, thị trấn chỉ đạo để công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật đạt hiệu quả, đảm bảo sản xuất vụ Mùa 2020 thắng lợi./.

Nơi nhận:

- TTHU, TTHĐND huyện;
- Chi cục TT& BVTV;
- CT, PCT UBND huyện (Ô Tân);
- Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Khuyến nông, Trạm TT & BVTV;
- Đài TT - TH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PCVP;
- L-u: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tân